

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	2.09	-0.2
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	4.40	10.6
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.55	0.0
USD/VND	25,405	-0.3
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.6	-0.5
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	4.8	-0.5

Ngày 2/5, tuy chỉ số đo lường sức mạnh đồng USD DXY Index giảm từ 106.3 xuống 105.4 điểm sau khi Fed quyết định giữ nguyên lãi suất, nhưng tỷ giá USDVND tại chợ đen vẫn giao dịch ở mức 25.540-25.640 đồng/USD, không đổi so với phiên trước đó.

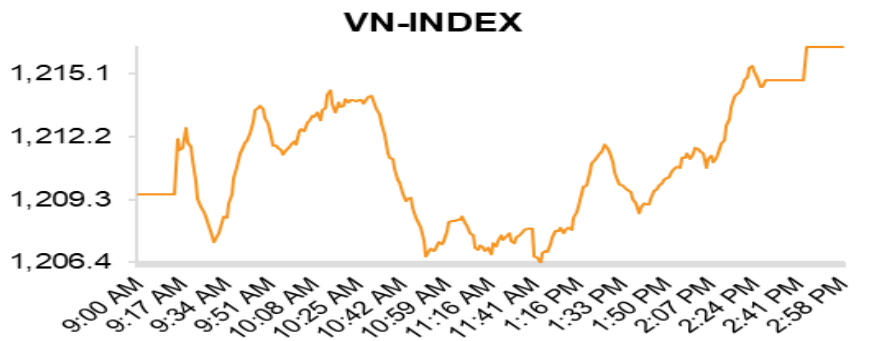
Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,306.90	-0.2	2.0	14.0
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	79.53	0.7	-6.6	11.0
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	84.08	0.8	-5.4	11.6
Thép (USD/tấn)	508.6	0.1	-1.1	-3.8
Thịt heo (USD/kg)	2.1	-0.1	-1.6	1.6
Phân urea (USD/tấn)	#N/A	N/A	N/A	-100.0

Ngày 1/5, giá dầu Brent giảm 3,4% xuống 83,44 USD, giá dầu WTI giảm 3,6% xuống 79 USD/thùng bởi tồn kho dầu tại Mỹ bất ngờ tăng 7,3 triệu thùng cao hơn dự báo trước đó là giảm 1,1 triệu thùng. Ngoài ra giá dầu giảm cũng bởi triển vọng về thỏa thuận ngừng bắn tại Trung Đông.

	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	37,903	0.2
NASDAQ	17,319	-0.7
S&P500	8,151	0.4
FTSE 100	17,931	0.0
Nikkei 225	38,236	-0.1
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,604	-0.5
KOSPI Index	2,684	-0.3

1) Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam tăng trở lại lên trên ngưỡng 50 điểm trong tháng 4, khi đạt 50,3 so với 49,9 điểm của tháng 3. Ngành sản xuất của Việt Nam tăng trưởng trở lại trong tháng 4 khi số lượng đơn đặt hàng mới tăng mạnh giúp sản lượng tăng trở lại. Tuy nhiên, các công ty đã giảm việc làm, và niềm tin kinh doanh đã giảm. Trong khi đó, chi phí đầu vào tiếp tục tăng, nhưng tốc độ tăng là tương đối chậm.
2) Kết quả tại cuộc họp FOMC, Fed giữ nguyên lãi suất ở mức 5,25 - 5,50%. Đây là cuộc họp thứ sáu liên tiếp Fed giữ nguyên lãi suất. Tuyên bố của Fed báo hiệu rằng lãi suất có thể sẽ duy trì ở mức cao hơn trong thời gian dài hơn dự kiến, trong bối cảnh việc giảm lạm phát chưa đạt được tiến bộ.

Thị trường chứng khoán



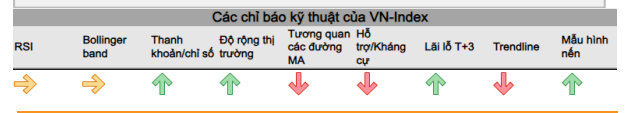
Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.7	1.3%	53.5	4.2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.5	1.4%	88.5	3.2
Năng lượng	1.5	0.3%	19.5	1.5
Tài chính	44.3	0.0%	11.7	1.8
Chăm sóc sức khỏe	0.7	0.1%	16.7	2.3
Công nghiệp	8.6	1.2%	39.6	2.7
Công nghệ thông tin	3.7	3.1%	24.1	5.7
Vật liệu xây dựng	9.0	0.5%	25.9	2.0
Bất động sản	13.9	0.7%	47.6	1.5
Dịch vụ tiện ích	6.0	1.2%	20.0	2.2

Nguồn: Bloomberg

Nhận định thị trường hàng ngày

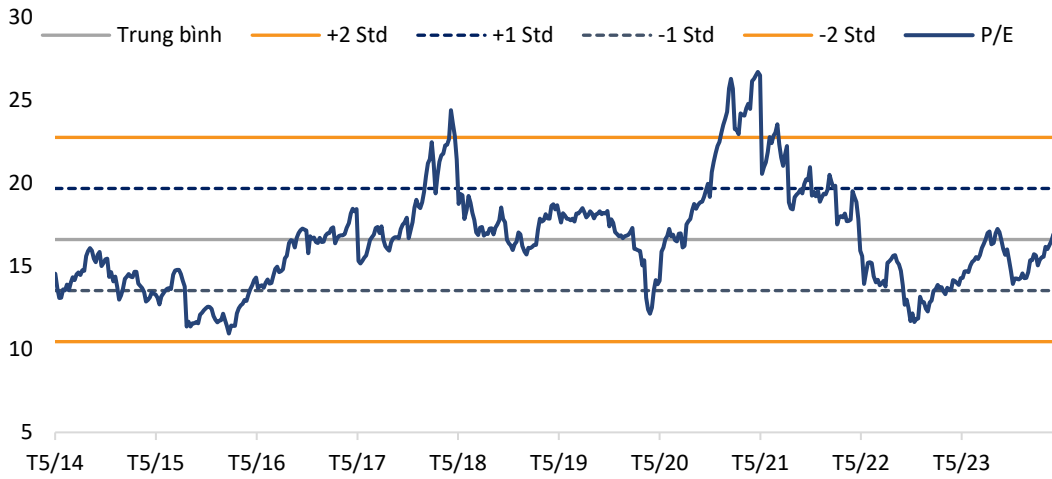
Thị trường phản ứng tích cực trước thông tin FED tiếp tục giữ nguyên lãi suất điều hành ở mức 5,25%-5,5%. Bên cạnh đó, chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam tăng trở lại trên ngưỡng 50 điểm trong tháng 4 cho thấy sức khỏe ngành sản xuất cải thiện nhẹ. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1216,36 điểm (+6,84 điểm ~ 0,57%), thị trường nghiêng về số mã tăng với tỷ lệ mã tăng/giảm giá là 268/194.

Chỉ số VN-Index có một phiên giao dịch tích cực đóng cửa cao nhất trong phiên sau giai đoạn nghỉ lễ với nhiều tin xấu. Tuy nhiên thanh khoản giao dịch trong phiên vẫn duy trì ở mức thấp và VN-Index sắp tiệm cận kháng cự 1230 quan trọng. Qua đó các nhà đầu tư hạn chế giải ngân vị thế ở vùng nhạy cảm và có thể cân nhắc tái cơ cấu danh mục nếu thị trường hoặc cổ phiếu tạo nền râu trên dài với thanh khoản cao trong các phiên tới. Ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt là 1230/1170.



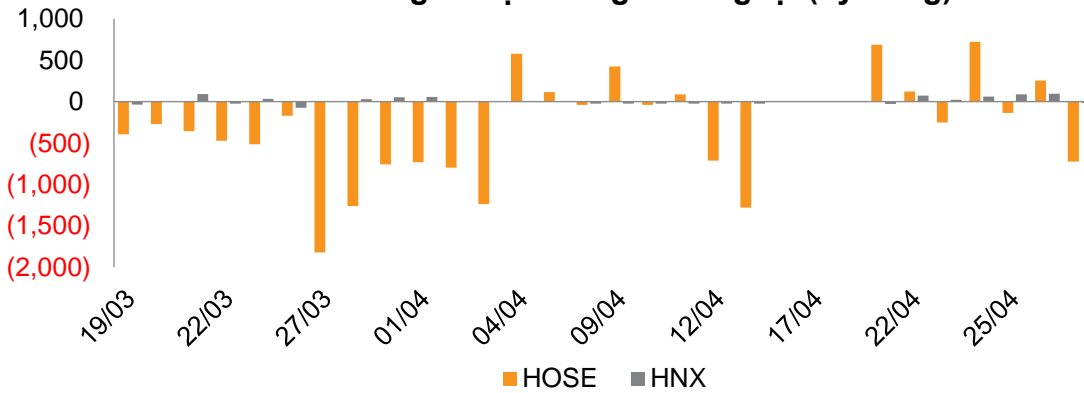
Định giá P/E

Nhận định



Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 15.x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.

Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại bán ròng 950 tỷ đồng tập trung vào BWE (-514 tỷ), FUSSVFL (-129,6 tỷ), SSI (-102,7 tỷ), CTG (-65,2 tỷ), DIG (-60,8 tỷ), VRE (-47 tỷ), VPB (-38,6 tỷ). Ngược lại, mua ròng tập trung MWG (241,8 tỷ), BID (54,5 tỷ), VNM (44,9 tỷ), SAB (34,7 tỷ).

